

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Phúc

2. Ông Trần Phước Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trọng Huy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Huỳnh Pô L**, sinh năm 1987 (có mặt)
- Nơi ĐKKHKT: ấp TT, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang;
- Chỗ ở hiện nay: ấp TT, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Đạo phật;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ văn hóa: 10/12;
- Họ tên Cha: Huỳnh Văn O - Sinh năm: 1963 - Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Họ tên Mẹ: Tạ Thị Y - Sinh năm: 1964 - Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Vợ: Trần Thị Huỳnh N - Sinh năm: 1988 - Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2010; nhỏ nhất 2013;
- Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất bị cáo;
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố ngày 30/11/2017 và được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 30/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người bị hại: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Trần Thị Huỳnh Như, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tà Teng, xã Phú Lợi, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Võ Văn Sến, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Pô L thường trú ấp TT, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang vì muốn có tiền trả nợ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt 1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68N1-0844 của anh Lưu Văn H cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/11/2017 L lên đi từ đám nhóm họ đến Trạm y tế ấp TT thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 68N1-0844 của anh Lưu Văn H không có người trông giữ nên dẫn đi cất giấu. Đến 22 giờ cùng ngày, anh H phát hiện chiếc xe bị mất nên cùng mọi người đi tìm. Ngày 07/11/2017 L lấy cờ- lê đến nơi cất giấu xe để mở biển số nhằm tránh sự phát hiện. Ngày 09/11/2017, anh S là người quản lý trông coi máy phát điện của bưu điện ấp TT phát hiện nên báo cho anh H hay và anh H trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đến ngày 30/11/2017 L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

** Vật chứng thu được trong vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại Wave; màu sơn đen-bạc; biển kiểm soát 68N1 – 0844; số máy C12E-2944514; số khung 1209BY144499 xe cũ đã qua sử dụng hiện đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) cây cờ-lê bằng kim loại, trên thân có số 10-12 chữ ATC nổi; 01 (một) khối bê tông có kích thước 6 x 11cm và 01 (một) ổ khóa có kích thước 8 x 10cm tất cả đã qua sử dụng.

Căn cứ kết luận giám định tài sản số 06/ĐG-HĐĐG ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giang Thành kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại Wave; màu sơn đen-bạc; biển kiểm soát 68N1 – 0844; số máy C12E-2944514; số khung 1209BY144499 tại thời điểm bị mất trộm có giá trị còn lại 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

** Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại Lưu Văn H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 02/KSĐT-KT ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh Pô L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Pô L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2/ Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Pô L từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

3/ Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Pô L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng số 02/KSĐT-KT ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành đã truy tố đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Lưu Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự anh Hoàng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, Kiểm sát viên thu thập và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Huỳnh Pô L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Điều 173 Bộ luật hình sự nêu:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

.....

[3] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân phải nuôi 03 con nhỏ đang tuổi lớn khôn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Mặc khác, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 1 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có

đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có điều kiện tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu và tiêu hủy tang vật, tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên miễn án phí cho các bị cáo.

Do bị cáo bị tuyên là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ
(Hai trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Giang Thành;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. Giang Thành;
- Chi cục THADS huyện Giang Thành;
- Bị cáo, Những người TGT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Phước Lộc